

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 3: ĐỒ DÙNG ĐỒ CHƠI CỦA BÉ
(Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 04/11 đến ngày 29/11/2024)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Mục tiêu của giáo viên		Nội dung	Hoạt động	Đ/c bổ sung
STT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Phát triển vận động				
1	- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra (thổi bóng, gà trống gáy, thổi nơ, còi tàu...) - Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vịn người sang 2 bên - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.	- Hoạt động chơi – tập có chủ định. Thể dục sáng: ` Hô hấp: Thổi bóng, gà gáy. + Hai tay đưa về phía trước, đưa về phía sau + 1 tay đưa về phía trước, 1 tay đưa về phía sau. ` Lưng, bụng, lườn: + Quay người sang hai bên phải, trái. + Cúi người xuống, đứng thẳng người lên. ` Chân: + Đứng nhún chân + Ngồi xuống đứng lên. - Tập thể dục theo nhạc bài “Em tập lái ô tô, cô và mẹ”	
2	- Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi có bê vật trên tay.	- Đi có bê vật trên tay	- Hoạt động chơi – tập có chủ định: + Đi có bê vật trên tay TC: Ném bóng vào đích	
3	- Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Tung bóng qua dây	- Tung bóng qua dây	- Hoạt động chơi – tập có chủ định: + Tung bóng qua dây TC: Thi đi nhanh	
4	- Trẻ biết phối	- Bò chui qua cổng	- Hoạt động chơi –	

	hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò chui qua cổng.		tập có chủ định: + Bò chui qua cổng TC: Trời nắng, trời mưa.	
5	- Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động Nhún bật về phía trước	- Nhún bật về phía trước	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Nhún bật về phía trước TC: Lăn bóng	
6	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo"	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau rớt, nhào, khuấy, đảo, vò xé. - Đóng cọc bàn gỗ.	- Hoạt động với đồ vật: + Xếp ô tô + Xâu vòng tặng cô giáo + Vò giấy + Tô màu quả bóng bay.	
7	Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: tô màu, xếp, xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	- Nhón nhặt đồ vật. - Chồng, xếp 6-8 khối - Tập cầm bút tô, vẽ	- Hoạt động chơi: ` Chơi ở các góc + Góc thao tác vai: Bé em, nấu, khuấy bột, Tập cầm thìa đũa cho em ăn. + Góc HĐVĐV: Xâu vòng, gấp sỏi bỏ vào chai, Thả bóng, nhón bông, Đóng cọc gỗ. + Góc nghệ thuật: Tập cầm bút tô màu quả bóng, trang trí quả táo.	
b. Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe				
9	- Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa	- Luyện thói quen 1 giấc ngủ trưa.	- Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh:	
10	- Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu	+ Giờ ngủ: Trẻ làm quen với giấc ngủ trưa dài. + Vệ sinh: Trẻ tập nói	

		ăn, ngủ, vệ sinh.(<i>Nơi vệ sinh của bạn trai, nơi vệ sinh của bạn gái.</i>)	với người lớn khi có nhu vệ sinh.(nhận biết nơi vệ sinh của bạn trai, bạn gái.) + Thực hành: Đi vệ sinh đúng nơi quy định	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
16	- Trẻ biết sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. (<i>đồ dùng đặc trưng của gia đình người H'Mông...</i>) - Đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của lớp.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Nhận biết một số đồ chơi quen thuộc của bé (Gấu bông, quả bóng). + Nhận biết một số đồ dùng quen thuộc (Ba lô, đôi dép...) - Hoạt động chơi: + TCM: Chơi bóng, nghe bài hát lấy đồ dùng tương ứng, úm ba la cái gì biến mất? cái gì xuất hiện. Cái gì trong túi ` Đạo chơi ngoài trời: + Chơi đồ chơi ngoài trời + Chơi ở góc vận động. + Quan sát thú nhún, bập bênh, quả bóng... ` Giờ đón, trả trẻ: + Trò chuyện, xem tranh ảnh, lô tô video về một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc trong trường, lớp.	
20	- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật quen thuộc.	- Tên và một số đặc điểm nổi bật của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.		
22	- Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất	- Kích thước (To-nhỏ)	- Hoạt động chơi - tập có chủ định:	

	đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.		+ Nhận biết kích thước to - nhỏ. - Hoạt động chơi: + Trò chơi: Chọn đồ chơi to – nhỏ theo yêu cầu.	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
25	- Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: <i>Trả lời được 1 số câu hỏi đơn giản về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.</i>	- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý. - Lắng nghe người lớn đọc sách. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh. <i>- Xem tranh ảnh, các di tích lịch sử văn hóa của dân tộc H'Mông.</i>	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Truyện : Chiếc áo mới - Hoạt động chơi: + Góc sách truyện: Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh, <i>Xem tranh ảnh, các di tích lịch sử văn hóa của dân tộc H'Mông.</i>	
26	- Trẻ phát âm rõ tiếng.	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Thơ: Làm đồ chơi, đi dép, cô dạy. - Hoạt động chơi: + Đọc đồng dao: Chi chi chành chành, lộn cầu vòng, kéo cưa lừa xẻ. + Nghe hát dân ca: Cò lả, Cái bóng.	
27	- Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ. ngắn có câu 3-4 tiếng		
29	- Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: + Chào hỏi, trò chuyện. + Bày tỏ nhu cầu của bản thân. + Hỏi về các vấn đề	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài. + Trẻ người dân tộc thiểu số sử dụng được 1 số từ ngữ và câu bằng tiếng Việt trên	- Hoạt động giao lưu cảm xúc: Giờ đón, trả trẻ + Trò chuyện với trẻ về đồ dùng đồ chơi trong lớp của bé. Hôm nay bé thích chơi gì? Trò chuyện	

	quan tâm như: “Con gì đây?”; “Cái gì đây?”... + Trẻ người dân tộc thiểu số sử dụng được 1 số từ ngữ và câu bằng tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ trong giao tiếp hằng ngày.	cơ sở tiếng mẹ đẻ trong giao tiếp hằng ngày.	với trẻ về ngày hội của cô giáo. - Hoạt động chơi: + Góc thao tác vai: bán hàng, bế em, bác sĩ.... + TCTV: búp bê, quả bóng, bế em, cho em ăn, ba lô, đôi dép, cái mũ...	
--	---	--	--	--

4. Lĩnh vực phát triển TCKNXH và thẩm mỹ

32	- Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích.	- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình	- Hoạt động chơi tập - có chủ định: + PTTC: Trò chuyện với búp bê. - Hoạt giao lưu cảm xúc. Giờ đón, trả trẻ + Trò chuyện với trẻ về điều mình thích và không thích. + Thực hành: Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	
33	- Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh. Nói được 1 số từ tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ		
38	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (Trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...)	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	- Hoạt động chơi: Chơi ở các góc + Góc thao tác vai: Bế em, ru em ngủ, bán hàng.... + Góc vận động: Thả bóng, đá bóng vào gôn, chơi bo-ình... + TCM: Úm ba la cái gì biến mất? cái gì xuất hiện?, ` Cái gì trong túi. ` Dạy kỹ năng cất đồ	
39	- Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.		
40	- Trẻ biết thực	- Thực hiện một số		

	hiện một số yêu cầu của người lớn.	quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định. - Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên. <i>- Kỹ năng cất đồ chơi đúng nơi quy định.</i>	chơi đúng nơi quy định.	
41	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau về địa phương, nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + DH: Em tập lái ô tô VĐTN: Đôi dép, cô và mẹ + NH: Đu quay, Mẹ của em ở trường. + Biểu diễn văn nghệ - Hoạt động chơi + Trò chơi: Ai đoán đúng.	
42	- Trẻ thích tô màu, xé, xếp hình, xem tranh (Cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)...	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, xé, vò, xếp hình.	- Hoạt động với đồ vật: + Tô màu quả bóng bay + Vò giấy + Xếp ô tô - Hoạt động chơi: + Góc nghệ thuật: Di màu đồ dùng, đồ chơi, xé giấy, xếp hình bông hoa.	

II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề “Đồ dùng đồ chơi của bé”.
- Bút màu, giấy, đất nặn
- Hình ảnh minh họa các bài thơ “Làm đồ chơi, Đi dép, cô dạy”, truyện: Chiếc áo mới.
- Máy tính, ti vi, đầu đĩa
- Phối hợp với phụ huynh sưu tập tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi, sách báo cũ.

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Trưng bày tranh ảnh về chủ đề “Đồ dùng đồ chơi của bé”
- Trò chuyện với trẻ về chủ đề “ Đồ dùng đồ chơi của bé”, đàm thoại với trẻ qua các câu hỏi: Đây là cái gì? Quả bóng có màu gì? Quả bóng có dạng hình gì? Con thích đồ chơi nào nhất?
- Cho trẻ nghe các bài hát trong chủ đề, đưa trẻ vào chủ đề mới nhẹ nhàng.

HIỆU TRƯỞNG
(*Duyệt*)

TỔ TRƯỞNG
(*Duyệt*)

**NGƯỜI XÂY DỰNG
KẾ HOẠCH**

Phạm Bích Nguyệt

Trần Thị Nguyệt Nga

Lù Thị Thắm